TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2022/HS-ST
Ngày: 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Lê;

- Bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 16/3/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Xuân N – Sinh năm: 1968. Nơi cư trú: X, phường B, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Võ Xuân Ng (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có 03 anh em lớn nhất sinh năm 1966 nhỏ nhất sinh năm 1976; vợ Trần Thị Kiều V, sinh năm 1970; có 02 con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Bà Ngô Thị S – Sinh năm: 1974, địa chỉ: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn T – Sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/6/2021, Võ Xuân N gặp bà Ngô Thị S tại thành phố TH, tỉnh Phú Yên, qua nói chuyện N biết bà S đang có nhu cầu xin việc làm cho vợ chồng bà

S nên Ngân nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà S. N nói dối với bà S là đang làm việc tại Công ty TNHH C Việt Nam ở tỉnh Bình Định, công ty chuẩn bị mở chi nhánh tại tỉnh Phú Yên và bà S muốn xin việc làm tại chi nhánh Phú Yên thì đưa tiền để N liên hệ xin việc. Sáng ngày 18/6/2021, N tự tạo 01 tin nhắn có nội dung "sếp N chiều nay tất cả hồ sơ tuyển dụng cho Văn phòng Phú Yên bao gồm các vị trí quản lý, nhân viên, kỹ thuật, chất lượng, kho, sếp gửi danh sách gấp trong đầu giờ chiều nhé cho giám đốc nhân sự chuẩn bị trình sếp tổng, hồ sơ nào đạt yêu cầu anh mới gửi nhé, tks anh, sếp ra luôn được không vì chiều nay sẽ họp trước khi trình tổng giám đốc" rồi chụp lại gửi cho bà S để bà S tin. Đến trưa ngày 18/6/2021, bà S chuyển khoản cho N 10.000.000 đồng và N có viết giấy nhận tiền. Sau khi nhận tiền, N không liên hệ hay gặp gỡ ai để xin việc làm cho bà S mà sử dụng tiêu xài cá nhân. Khi bà S biết N đã nghỉ việc tại Công ty TNHH C Việt Nam từ ngày 08/4/2021 và Công ty không mở chi nhánh tại Phú Yên nên yêu cầu N trả lại tiền nhưng N không trả lại mà nói đã dùng số tiền này liên hệ xin việc cho bà S. Đến ngày 08/9/2021, bà S tố cáo N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Công an huyện PH.

Tại Kết luận luận giám định số 60/KL-PC09 ngày 14/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Giấy nhận tiền đề ngày 18/6/2021, đứng tên Võ Xuân N có nhận của bà Ngô Thị S số tiền 10.000.000 đồng để chuẩn bị hồ sơ xin việc, ở mục "Người nhận" ký ghi tên N so với chữ ký của Võ Xuân N trên "Bản tự khai" đề ngày 26/12/2021 và ngày 11/01/2022 đứng tên Võ Xuân N là cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Võ Xuân N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bị cáo Võ Xuân N phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS phạt bị cáo Võ Xuân N từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại S không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét.

Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, về bồi thường dân sự bị hại S đã nhận 10.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 18/6/2021 tại thôn AN, xã HA, huyện PH, Võ Xuân N dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Ngô Thị S 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo theo điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có hiểu biết nhưng lại cố tình vi phạm pháp luật nên cần xử lý nghiêm. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, nhất là trong tình hình tội phạm lừa đảo có chiều hướng gia tăng nên cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Xuân N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Võ Xuân N.

Xử phạt: Bị cáo Võ Xuân N **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Xuân N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H. PH;
- Công an H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THAHS;
- THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật